

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 01-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm

Ông Dương Sinh Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Phan Minh T, sinh năm 1986; tại xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp PH, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P (chết) và bà Trương Thị L (chết); vợ Biện Thị Hồng Y, sinh năm 1984; con ruột 02 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015); anh, chị, em ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo). Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo không có án tích, ngày 15/12/2017 bị Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Công D1, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp MH, xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Lê Văn D, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp PH, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Trương Văn T3, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp MH, xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long

4/ Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp HP, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/10/2021 bị cáo Phan Minh T đang ở nhà thì có ông Trương Văn T1 gọi điện thoại đến rủ T đến nhà ông T1 uống rượu thì T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe đạp dự kiến đến nhà ông T1, trên đường đi thì trời mưa nên T ghé vào nhà của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp HP, xã AP, huyện M để tránh mưa. Khi vào nhà thì anh T2 rủ T uống rượu thì T đồng ý. Khi cả hai đang ngồi uống rượu thì có ông Nguyễn Công D1, sinh năm 1969 ngụ cùng ấp điều khiển xe mô tô biển số 64G1-153.17 đến và tham gia uống rượu. Cả ba uống được một lúc thì hết rượu, T2 đưa cho T số tiền 20.000 đồng để mua rượu. Do không có xe đi nên T mượn xe mô tô biển số 64G1-153.17 của ông D1 để đi mua rượu.

Sau khi nhận xe mô tô thì T điều khiển đến tiệm tạp hóa gần cầu Kinh Mới mua 01 lít rượu; sau đó, T điều khiển xe mô tô về; trên đường về thì T gặp bạn là anh Lê Văn D2, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp PH, xã AP, huyện M, anh D nhờ chở đến nhà của ông Đoàn Văn C, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp MH, xã CA, huyện M chơi thì T đồng ý. Khi T và D đến nhà của ông C thì lúc này trong nhà có ông C, T3 và anh La Văn D2 (không rõ địa chỉ) đang ngồi uống rượu nên T và D cùng vào tham gia uống rượu chung. Trong lúc uống rượu thì T3 rủ T đánh bài ngẫu hằm ăn thua bằng tiền, thì T đồng ý. Do không có mang theo tiền nên T kêu ông C cầm xe mô tô biển số 64G1-153.17 với số tiền 1.000.000 đồng để đánh bài, trong sòng bạc lúc này có T và T3 đánh tự chính, ông C và D là người ké bạc còn D2 đi về trước không có tham gia. Chơi được một lúc thì T thắng được 1.600.000 đồng nên T trả lại cho ông C số tiền 1.100.000 đồng tiền chuộc xe, số tiền còn lại đánh bài tiếp.

Sau khi chơi hết tiền còn lại thì T cầm xe mô tô cho ông C số tiền 1.000.000 đồng, chơi hết số tiền trên T lại tiếp tục cầm thêm 1.000.000 đồng để đánh bài; khi T thắng được 100.000 đồng thì ông D đến tìm T để lấy xe mô tô về thì lúc này tất cả nghỉ không đánh bạc nữa. Do T không có đủ tiền để chuộc xe trả lại cho ông D1, nên ông D1 đã tố giác sự việc trên đến Công an xã AP, huyện M. Qua quá trình làm việc thì bị cáo Phan Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; đồng thời, Công an thu giữ vật chứng là xe mô tô biển số 64G1-153.17.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 27/KL – ĐGTS, ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M xác định chiếc xe mô tô biển số 64G1-153.17 có giá trị sử dụng còn lại là 7.440.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 16/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định khởi tố đối với Phan Minh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 64G1-153.17. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Công D1 mua lại của người khác nhưng chưa sang tên quyền sở hữu. Hiện nay ông D1 đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Đối với ông Đoàn Văn C khi nhận cầm xe mô tô biển số 64G1-153.17 hoàn toàn không biết tài sản do bị can T mượn của ông Nguyễn Công D1 mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hiện nay ông C đã nhận lại đủ số tiền 2.000.000 đồng từ việc T cầm xe mô tô cho ông xong.

Đối với hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép của Phan Minh T, Lê Văn D2 và Đoàn Văn C hành vi chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Về hành vi dùng nhà để chứa bạc của Đoàn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính xong.

Riêng đối với đối tượng Trương Văn T3. Hiện nay Cơ quan CSĐT công an huyện M chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Minh T đã thành khẩn khai báo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS.HMT, ngày 13 tháng 01 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố có căn cứ, đúng sự thật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 175; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu, nên miễn xét. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có thu nhập, việc làm ổn định. Về vật chứng đã giải quyết xong, nên miễn xét. Buộc bị cáo Phan Minh T nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng bị cáo Phan Minh T tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét, nơi thực hiện phạm tội của bị cáo thuộc phạm vi lãnh thổ huyện M, tỉnh Vĩnh Long, nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó; các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh T thừa nhận: Vào giờ ngày 13/10/2021 bị cáo Phan Minh T mượn xe mô tô biển số 64G1-153.17 có giá trị sử dụng còn lại là 7.440.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) của ông Nguyễn Công D1 để đi mua rượu, ông D1 tin tưởng giao xe nhưng bị cáo không trả và cầm xe mô tô lấy số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại toà, phù hợp với bản kết luận điều tra mà còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phan Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 64G1-153.17 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Công D1 mua lại của người khác nhưng chưa sang tên quyền sở hữu. Hiện nay ông D1 đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Đối với ông Đoàn Văn C khi nhận cầm xe mô tô biển số 64G1-153.17 hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo T mượn của ông Nguyễn Công D1 mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hiện nay ông C đã nhận lại đủ số tiền 2.000.000 đồng từ việc T cầm xe mô tô cho ông xong, nên không có yêu cầu giải quyết.

Đối với hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép của Phan Minh T, Lê

Văn D và Đoàn Văn C hành vi chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Về hành vi dùng nhà để chứa bạc của Đoàn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Riêng đối với Trương Văn T3, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ tiến hành xử lý sau.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo là cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản. Bị cáo muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà lợi dụng sự tin tưởng tín nhiệm của bị hại giao tài sản cho bị cáo, sau đó bị cáo bội tín không trả lại cho bị hại, mà chiếm đoạt đem cầm cho ông C trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, nên miễn xét.

[2.6] Về vật chứng: Đã giải quyết xong, không có yêu cầu, nên miễn xét.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017;

Phạt bị cáo Phan Minh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.

Giao bị cáo Phan Minh T cho Ủy ban nhân dân xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phan Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Minh T.

2. Trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, nên miễn xét.

3. Về vật chứng: Đã giải quyết xong, nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Phan Minh T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Nguyễn Công D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đoàn Văn C, Lê Văn D, Nguyễn Trọng N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Văn T3 vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- Phòng HS.CAT;
- VKSND tỉnh VL;
- VKSND huyện MT;
- Công an huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- UBND xã AP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Hồng Phúc